

# CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG HỆ THỐNG CÁC TRƯỜNG TƯ THỰC VIỆT NAM

*Đậu Thế Tụng \**

*Tống Duy Tình, Nguyễn Văn Điệp \*\**

**Tóm tắt:** Thủ tục hành chính có lúc được xem như là một mắt xích quan trọng trong công cuộc cải cách nền hành chính của một nước. Chủ thể thực hiện thủ tục hành chính và chủ thể tham gia thủ tục hành chính đều liên quan đến con người, đến quyền và lợi ích của chủ thể thực hiện thủ tục hành chính. Vì vậy, có không ít tác giả và các công trình đã nghiên cứu về thủ tục hành chính. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nơi hàng triệu người đang học tập, nghiên cứu và hằng ngày, hằng giờ phải thực hiện các thủ tục hành chính, cũng có một số nghiên cứu đề cập tới vấn đề này. Tuy nhiên, dường như vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu đặc biệt về thủ tục hành chính trong các trường đại học tư thực. Do đó, nội dung của bài viết này tập trung nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính trong hệ thống các trường đại học tư thực của Việt Nam.

**Từ khóa:** Thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, giáo dục và đào tạo, đại học tư thực.

**Summary:** Administrative procedures are sometimes considered as an important link in the administrative reform of a country. Subjects performing administrative procedures and subjects participating in administrative procedures are related to people, rights and interests of subjects performing administrative procedures. Therefore, there are many authors and works that have studied administrative procedures. In the field of education and training, where millions of people are studying, researching and having to carry out administrative procedures every day and every hour, there are also a number of studies that address this issue. However, there seems to be no work that specifically studies administrative procedures in private universities. Therefore, the content of this article focuses on researching issues related to administrative procedures in the system of private universities in Vietnam.

**Keywords:** Administrative procedures, administrative procedure reform, education and training, private university.

## 1. Đặt vấn đề

Cải cách hành chính (CCHC) hiện nay được coi là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

ở Việt Nam. Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quan trọng về CCHC. Trên thế giới nước nào cũng tiến hành CCHC, cải cách tổ chức bộ máy quản lý nhà nước của mình. Tuy nhiên,

\*, \*\* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

CCHC là công việc không hề đơn giản, nó luôn diễn ra thường xuyên, mặc dù rất khó khăn và nhiều phức tạp.

Trong CCHC thì cải cách thủ tục hành chính (TTHC) được coi là mắt xích quan trọng, là điều kiện cần thiết để các cơ quan nhà nước giải quyết công việc của mình, phục vụ công dân và các tổ chức theo pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng hợp pháp của họ. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, TTHC do nhiều cơ quan nhà nước, nhiều cấp ban hành; nhiều TTHC còn rườm rà, chồng chéo, không rõ ràng, thiếu tính thống nhất, gây phiền hà và giảm lòng tin của nhân dân đối với cơ quan nhà nước, gây nạn cửa quyền, sách nhiễu và tham nhũng.

Ngay từ Đại hội lần thứ XI, Đảng đã khẳng định: “Đẩy mạnh CCHC, nhất là TTHC; bãi bỏ các loại TTHC gây phiền hà cho tổ chức và công dân”. Quan điểm của Đảng về CCHC đã được thể hiện nhất quán trong các văn kiện các Đại hội lần thứ VI, VII, VIII, IX và trong Nghị quyết của các Hội nghị Trung ương 2 và 8 (khóa VII), 3 và 7 (khóa VIII), 6 và 9 (khóa IX). Đó là quá trình tìm tòi sáng tạo, đổi mới nhận thức liên tục, thống nhất, được khởi đầu từ Đại hội VI năm 1986 để hình thành các quan niệm và nguyên tắc cơ bản chỉ đạo công cuộc CCHC trong từng giai đoạn cho đến nay. Năm 2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành “Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2001-2010” (Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17-9-2001) xác định mục tiêu cơ bản là: “Tiếp tục cải cách TTHC nhằm bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong khi giải quyết công việc hành chính. Loại

bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho dân. Mở rộng cải cách TTHC trên tất cả các lĩnh vực, xóa bỏ kịp thời những quy định không cần thiết về cấp phép và thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, kiểm định, giám định”.

Trong tiến trình CCHC và cải cách TTHC, ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) cũng không nằm ngoài, là ngoại lệ. Mặc dầu ngành GDĐT đã có những cố gắng vượt bậc để cắt bỏ hàng loạt TTHC chồng chéo, rườm rà gây bức xúc cho toàn xã hội trong nhiều năm qua. song, hiện dư luận vẫn chưa đồng tình, chưa đặt niềm tin toàn diện của mình đối với ngành.

Hiện nay, Việt Nam có nhiều loại trường đại học: công lập, tư thục và trường có yếu tố nước ngoài. Các trường đại học đều chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ GD&ĐT; chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi trường đặt trụ sở và ngành quản lý. Các quan hệ chủ yếu trong trường là mối quan hệ thầy - trò. Các TTHC trong trường chủ yếu là các thủ tục về tuyển sinh, đào tạo, học bổng, học phí, tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên,... Mô hình quản lý trường đại học ở Việt Nam đa dạng, phong phú, nhưng phức tạp khi thực hiện các TTHC.

Phần lớn các TTHC đối với hoạt động của các trường đại học đã được quy định tại Luật Giáo dục và các văn bản quy phạm pháp luật về GD&ĐT. Có nhiều loại TTHC, nhưng TTHC cơ bản là theo công việc cụ thể của các đơn vị, tổ chức được giao thực hiện trong quá trình hoạt động của mình. Các khâu liên quan: tuyển sinh

và đào tạo, công tác sinh viên, nghiên cứu khoa học, công tác thi tuyển, xét tuyển và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, v.v. đều liên quan đến sự cần thiết cải cách TTHC trong mọi hoạt động của các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

Mỗi trường đại học ở Việt Nam thường có những quy định, hướng dẫn thực hiện TTHC riêng của mình, vì vậy gặp không ít khó khăn về TTHC, vấp phải nhiều trở ngại và cũng gây ra không ít phiền phức cho người học, người dạy, cho nhiều hoạt động của trường,...

Bài nghiên cứu này sẽ cố gắng chỉ ra các ưu điểm cũng như hạn chế và khó khăn khi triển khai các TTHC trong các trường đại học tư thục, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy cải cách TTHC đối với hoạt động của các trường này, nhằm góp phần đổi mới cách tổ chức các hoạt động, nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý của họ.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Một số vấn đề lý luận về TTHC đối với trường đại học tư thục

Trường đại học tư thục do các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước; hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện góp vốn, tự chủ về tài chính và các hoạt động đào tạo theo quy định của pháp luật; tự cân đối thu chi, thực hiện các quy định về chế độ kế toán, thống kê và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Trường đại học tư thục cũng như các trường đại học công lập có chức năng đào tạo, nghiên cứu, kiến tạo tri thức mới để đóng góp cho sự phát triển của xã hội

và tiến bộ của nhân loại.

Qua nghiên cứu ở một số nước trên thế giới, nhận thấy sự khác biệt cơ bản nhất giữa các trường đại học tư thục với các trường đại học công lập là vấn đề tài chính và sở hữu tài sản. Để thấy nhất là toàn bộ hoặc hầu hết nguồn vốn đầu tư của trường tư là từ cá nhân (đầu tư hoặc hiến tặng), hoặc tập thể (nhóm người, hoặc công ty, tập đoàn, tổ chức), trong khi nguồn vốn của trường công lập là nguồn ngân sách công. Do nguồn vốn khác nhau, nên trường công lập phụ thuộc những quyết định chính sách của nhà nước ở mức độ cao hơn nhiều, còn vai trò của nhà nước đối với các trường tư thục, nhìn chung, chỉ là thiết lập nguồn tài chính công dành cho trường hoặc xây dựng những quy định miễn thuế dựa trên những cơ sở hợp lý đối với các trường phi lợi nhuận.

Hệ thống TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến hàng nghìn trường học và hơn 20 triệu học viên, sinh viên, học sinh và trẻ em. CCHC là khâu đột phá của ngành Giáo dục và Đào tạo khi thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Do vậy, CCHC đối với GDĐT là hết sức cần thiết và cũng là trách nhiệm của mỗi cơ sở đào tạo trên cả nước nói chung và nhất là đối với các trường đại học tư thục nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Yêu cầu chung về CCHC giai đoạn 2011-2020 và những năm tiếp theo của ngành GD&ĐT là phải “bãi bỏ các thủ

tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân”, xây dựng một mô hình tổ chức hành chính đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường. Trong các nội dung cần ưu tiên cho thời gian tới có việc tiếp tục thực hiện Đề án 30, điều chỉnh hợp lý các quy định về TTHC, kiểm soát chặt chẽ các TTHC, tiếp tục hoàn thiện cơ chế “một cửa - liên thông và hiện đại ở tất cả các cấp. Luật Giáo dục không phân biệt đối xử giữa các trường, chính vì vậy, TTHC của các trường tư thục cũng không khác so với các trường công lập. Chẳng hạn, năm 2020, văn bản thuộc trách nhiệm rà soát của Vụ Giáo dục đại học có tổng số 120 văn bản, trong đó có 02 Luật, 02 Nghị định, 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 112 văn bản do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và liên tịch ban hành, nhưng không có một văn bản nào nói riêng về trường đại học tư thục. Song, trên thực tế, mỗi khi áp dụng vào công việc, giải quyết các vấn đề liên quan đến thực thi chức năng, nhiệm vụ được giao, vẫn có sự khác biệt ở mỗi trường đại học tư thục.

## **2.2. Thực trạng cải cách TTHC trong các trường đại học tư thục ở Việt Nam giai đoạn 2015-2020**

Năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã hoạch định đường lối đổi mới toàn diện đất nước trên mọi lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Năm 1988, Bộ GDĐT cho phép xây dựng thí điểm Trung tâm Đại học dân lập Thăng Long (nay là Trường Đại học Thăng Long) trên địa bàn Hà Nội.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HNTW, năm 1994 Thủ tướng Chính phủ đã cho phép thành lập 05 trường đại học dân lập đầu tiên của Việt Nam, gồm Trường Đại học dân lập Thăng Long, Trường Đại học dân lập Phương Đông, Trường Đại học dân lập Đông Đô, Trường Đại học dân lập Duy Tân, Trường Đại học dân lập Ngoại ngữ - Tin học.

Chủ trương xã hội hóa giáo dục đã được Ban chấp hành Trung ương Đảng nêu ra từ Nghị quyết TƯ 2 (Khóa VIII) năm 1996 và liên tục được nhắc lại, nhấn mạnh trong Nghị quyết Đại hội IX, Đại hội X, Đại hội XI, Đại hội XII của Đảng, nhất là Nghị quyết số 29/NQ-TU (Khóa XI) năm 2013 về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*”. Chính nhờ vào chủ trương, chính sách đúng đắn nêu trên, giáo dục đại học tư thục đã vươn lên và phát triển mạnh mẽ, cho đến nay, Việt Nam có 65 trường đại học tư thục (trên tổng số 237 trường đại học của cả nước), chiếm tỷ lệ khoảng 27% trong tổng số các trường đại học, học viện của cả nước (không tính các trường thuộc khối An ninh – Quốc phòng).

Luật Giáo dục đại học đã tạo ra cơ chế để các trường đại học, kể cả tư thục, hoàn thiện quy chế vận hành theo hướng tự chủ đại học, quản lý giáo chức theo năng lực và hiệu quả công việc; quản lý sinh viên theo hướng phát huy năng lực tự học, tự quản và tự chịu trách nhiệm bản thân. Đây cũng là nội dung cơ bản của cải cách TTHC mà các trường tư thục cần phải thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT suốt những năm qua.

Thời gian 5 năm qua, các trường đều có những văn bản xác định mục tiêu,

phương hướng, nhiệm vụ chiến lược trong từng giai đoạn khá cụ thể về kế hoạch phát triển trường đến năm 2020, tầm nhìn 2030; quy định về phân cấp quản lý và quy trình hoạt động quản lý trong trường. Bên cạnh đó, hầu hết các trường đều thực hiện tinh giản bộ máy gọn nhẹ, đảm bảo phân cấp quản lý triệt để giữa Trường - Khoa – Phòng - Bộ môn – Tổ chuyên môn. Thậm chí có trường đã thực hiện khoán quỹ lương cho từng công việc, đã khuyến khích mọi người phát huy tính năng động, sáng tạo, làm việc năng suất và hiệu quả. Việc xác định ranh giới chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng, ban, các đơn vị; sự phối hợp có hiệu quả với các đơn vị trong trường,... từ đó từng đơn vị đều rõ được chức năng, nhiệm vụ của mình để thực hiện tránh sự chồng chéo và gây phiền hà cho sinh viên, giảng viên và đội ngũ phục vụ. Chính vì vậy, công tác hợp đồng, tuyển chọn và bố trí nhân lực phù hợp, tránh chồng chéo, không rõ trách nhiệm đối với từng công việc. Phân cấp quản lý cụ thể, ứng dụng phương pháp quản lý hành chính có hiệu quả. Nhiều trường đã áp dụng sử dụng phần mềm quản lý và điều hành quy trình đào tạo hiện đại mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý của trường.

Cải cách TTHC đã giúp các trường đổi mới nhận thức, phương thức, lề lối và phương tiện làm việc mang lại hiệu quả đáng ghi nhận. Trên cơ sở “làm mới lại cái chúng ta đã có”, theo đó, rà soát lại các quy chế, hệ thống văn bản, quy định để giữ lại những cái hợp lý, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định đã lạc hậu. Bên cạnh đó, nghiên cứu lại hệ

thống tổ chức bộ máy hiện nay, mạnh dạn tách, nhập, thành lập mới hoặc giải thể những đơn vị hoạt động không hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ chức năng trong cả một hệ thống của trường. Hầu như tất cả các trường đại học đã thành lập Ban chỉ đạo CCHC. Ban chỉ đạo đã chỉ đạo đã xây dựng Chương trình, Kế hoạch cải cách TTHC theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ nói chung và của Bộ GDĐT nói riêng. Nội dung chủ yếu của chương trình gồm: cải cách về thể chế chung, mà TTHC là khâu trọng tâm, trọng điểm; Cải cách bộ máy hành chính, bộ máy vận hành các khoa, phòng, trên cơ sở đó, bố trí hợp lý cán bộ, chuyên viên; nâng cao năng lực làm việc chung của toàn bộ máy, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý chưa theo kịp yêu cầu mới; cải cách chế độ tiền lương, khen thưởng, rà soát kế hoạch chi tiêu tài chính, thực hiện kiểm toán theo định kỳ; hiện đại hóa nền hành chính cho phù hợp những tiến bộ mới của thời đại công nghiệp 4.0; chú trọng rà soát, đề xuất phương án chuẩn hóa, đơn giản hóa các quy định TTHC về công tác tuyển sinh và đào tạo đại học, công tác học sinh, sinh viên, chế độ bảo hiểm thân thể, công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ, giảng viên, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật,...

Nhìn lại trong nhiều năm qua, việc thực hiện cải cách TTHC của các trường đại học tư thục đã có một số ưu điểm sau:

Bộ máy quản lý và vận hành các trường đại học tư thục nói chung, các khoa phòng nói riêng khá gọn nhẹ, hiệu quả. CCHC trong tuyển sinh và liên quan đến quản lý sinh viên, chế độ chính sách,

chế độ học bổng, học phí, các TTHC đều được đơn giản hóa, thiết thực, ứng dụng công nghệ thông tin. Các chế độ chính sách cho cán bộ, giảng viên đều được quan tâm giải quyết kịp thời, theo đúng trình tự pháp luật quy định, như: nâng lương, phụ cấp nhà giáo, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ ốm đau, thai sản. Các trường đã phân công rõ trách nhiệm cho từng đơn vị, cá nhân trong việc tuyên truyền và thực hiện CCHC. Mỗi cán bộ, giảng viên luôn gắn vai trò, nhiệm vụ của bản thân với nhiệm vụ trong công tác CCHC. Riêng Phòng Công tác sinh viên, chịu trách nhiệm chính về công tác học sinh - sinh viên và giải quyết các vấn đề xung quanh việc học tập của sinh viên. Quy trình giải quyết công việc (như thu học phí, trả bảng điểm cho sinh viên, kế hoạch thi, kiểm tra,...) luôn được niêm yết công khai tại bảng tin của trường hoặc tại đơn vị có liên quan. Để giảm bớt phiền hà, thời gian và chi phí đi lại của HSSV, trường đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, thực hiện chế độ chính sách cho HSSV thông qua đầu mối là Giáo vụ hoặc trợ lý các khoa. Trong gần 30 năm qua, số lượng các trường đại học tư thục đã phát triển nhanh chóng, hệ thống giáo dục đại học tư thục đã mở rộng đến hầu hết các thành phố, vùng miền trong cả nước, khẳng định vị trí quan trọng của mình trong hệ thống GDĐH ở Việt Nam. Trong điều kiện đất nước còn khó khăn, ngân sách Nhà nước dành cho giáo dục hạn chế, mô hình giáo dục đại học tư thục đã phát huy có hiệu quả tiềm năng của xã hội, huy động được nguồn lực đầu tư lớn từ nhiều thành phần và các nhà đầu tư khác nhau, như đại học RMIT, Thăng

Long, Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Duy Tân, Văn Lang, FPT, Văn Hiến, Gia Định, Hùng Vương... Hệ thống các trường đại học tư thục đã chia sẻ gánh nặng với ngân sách nhà nước trong việc đầu tư phát triển giáo dục đại học; tạo điều kiện đáp ứng tốt hơn nhu cầu được tiếp cận GDĐH của mọi tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao năng lực đào tạo của giáo dục đại học và phát triển nguồn nhân lực có trình độ cho đất nước, trong đó có việc các trường đại học tư thục chú trọng cải cách TTHC.

Gần 30 năm xây dựng và phát triển khối các trường ĐHNCL đã cố gắng “tự mình” cõng trời, năng động, sáng tạo vận dụng mọi khả năng có thể để đơn giản hóa TTHC tạo mọi điều kiện có thể để xóa rào cản giữa nhà trường với đội ngũ sinh viên, giảng viên, đội ngũ phục vụ công tác đào tạo và các bậc phụ huynh và xã hội. Song, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện cải cách TTHC toàn ngành nói chung và với khối các trường đại học tư thục nói riêng. (1) Nhiều trường đại học vẫn chưa thực hiện nghiêm về công bố, công khai TTHC, chẳng hạn như các thủ tục về chuyển từ học phần sang tín chỉ, thủ tục chuyển từ trực tiếp sang online, kiểm định chất lượng giáo dục..., nhiều cơ sở đào tạo còn chần chừ, chậm trễ. Việc thực hiện không đồng nhất này đã gây ảnh hưởng đến TTHC cho người học khi chuyển trường, hoặc học chuyển đổi, học văn bằng hai... bị thiệt thòi, mất quyền lợi. (2) Một số trường vẫn chưa nhận thức đầy đủ về nội dung, vai trò và tầm quan trọng của công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC dẫn đến việc chỉ

đạo chưa thật sự quyết liệt, cũng như việc thực hiện công tác này tại một số cơ quan, đơn vị còn chưa theo đúng quy định. (3) Quá trình thực hiện cải cách TTHC, các đơn vị trong trường chưa có sự hợp tác chặt chẽ với nhau, dẫn đến việc thực hiện đánh giá tác động của các TTHC trong trường bị thiếu chính xác. Thậm chí, nhiều quy định về TTHC đã “lọt lưới” và được ban hành. Việc ban hành các TTHC mà không được đánh giá về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và hiệu quả của TTHC đã dẫn tới chất lượng TTHC không cao, gây phản cảm trong xã hội. Điều này không chỉ ảnh hưởng tới hiệu quả của công tác cải cách TTHC của mỗi Trường ĐHNCL nói riêng mà còn làm ảnh hưởng tới công tác CCTTHC của ngành GDĐT vì TTHC không đáp ứng được yêu cầu cải cách và đơn giản hóa TTHC. (4) Việc rà soát các TTHC hàng năm vẫn chưa đáp ứng các yêu cầu được đặt ra. Các kế hoạch rà soát TTHC được ban hành, tuy nhiên vẫn còn đơn vị chưa thực sự quan tâm và phối hợp với đơn vị chức năng để đề xuất các phương án đơn giản hóa có hiệu quả. Do vậy mà có nhiều văn bản ban hành từ hàng chục năm, có nhiều quy định không phù hợp vẫn chưa được rà soát để đưa vào chương trình cải cách TTHC. Điều này gây khó khăn cho các đối tượng khi tham gia TTHC, nhất là khối sinh viên và giảng viên. (5) Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá tác động, công bố, công khai TTHC còn chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời. Qua đánh giá thực tế cho thấy các công việc trên còn nhiều trường vẫn chưa làm tốt và chưa có hiệu quả, do chưa nhận thức

đúng về chủ trương số hóa và chương trình ứng dụng CNTT trong ngành Giáo dục đang triển khai tốt đẹp, từ đó đã làm chậm việc đẩy nhanh việc thực hiện cải cách TTHC trong ngành GDĐT.

### ***2.3. Giải pháp cải cách TTHC trong các trường đại học tư thục ở Việt Nam hiện nay***

Từ diễn giải trên, chúng tôi cho rằng, để cải cách TTHC trong các trường đại học tư thục được thực hiện tốt trong thời gian tới, cần một số giải pháp chung và giải pháp cụ thể sau: (1) Nhận thức đúng về vai trò của TTHC trong hoạt động của các trường đại học tư thục. Để cải cách TTHC tiếp tục có được những kết quả, chúng tôi cho rằng có nhiều yếu tố, nhưng vấn đề nhận thức đúng vẫn là yếu tố rất quan trọng, nó bao gồm nhận thức của lãnh đạo các cấp từ Bộ tới cấp trường đại học, nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên cũng như nhận thức của sinh viên mỗi trường về công tác này. Về nhận thức, chúng ta biết rằng TTHC là thể chế ấn định của mỗi một quốc gia, có thông thoáng thì mới thu hút nhà đầu tư, tạo mối quan hệ xã hội lành mạnh, nền hành chính mới có hiệu lực, hiệu quả. TTHC là những quy tắc, quy định được luật hoá, có phù hợp, cụ thể, khoa học, thực hiện nghiêm thì mới tạo nên “trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò”. TTHC và thực hiện TTHC muốn đơn giản, gọn nhẹ, giảm phiền hà, đương nhiên cần những hướng dẫn cụ thể, chính xác, khoa học. Tuy nhiên, con người vẫn là vấn đề cốt lõi để giải quyết vấn đề trên. Nói một cách ngắn gọn, TTHC thường gắn liền với đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức giáo dục, với mỗi bộ phận, đơn

vị trong nhà trường. Thủ tục có hợp lý đến mấy nhưng cán bộ, viên chức “đuôi tầm” thì vẫn phát sinh những hiện tượng tiêu cực “bê cong” pháp luật. Do vậy, về nhận thức ở đây là nhận thức đúng về vai trò, chức năng, ý nghĩa, tầm quan trọng của TTHC, đặc biệt là tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện TTHC. (2) Khảo sát và đánh giá lại các TTHC hiện hành đối với hoạt động của các trường đại học tư thục. Thực hiện TTHC thường theo một quy trình, trình tự, khuôn mẫu nhưng không phải là bất biến mà nó phải thay đổi khi các văn bản pháp luật được thay thế, sửa đổi hoặc bãi bỏ. Ngay cả khi các văn bản pháp luật quy định về TTHC không thay đổi thì việc thực hiện TTHC có thể thay đổi do cải cách việc thực hiện TTHC đặt ra. Mặt khác, các hướng dẫn thực hiện TTHC trong các trường đại học NCL không phải một lúc một chiều đã hoàn hảo. Trong quá trình thực hiện tác nghiệp sẽ có thể làm xuất hiện và bộc lộ những kẽ hở, sự rườm rà, thiếu khoa học, xuất hiện những tình tiết “hành dân” cần chấn chỉnh. Một ví dụ cụ thể: trường quy định thủ tục trước khi tốt nghiệp, sinh viên phải có xác nhận mình không nợ gì từ Thư viện, Khoa Giáo dục thể chất, Khoa Giáo dục quốc phòng, Phòng Tài vụ, Văn phòng Đoàn, Văn phòng Hội Sinh viên,... Quy định đó quá là rườm rà và không cần thiết. Tại sao các đơn vị đó không tổng hợp rồi thông báo cho Phòng Quản lý Đào tạo và Phòng Quản lý Đào tạo tổng hợp và chỉ thông báo cho những sinh viên liên quan biết thực hiện các thủ tục trên thôi, bởi phần lớn sinh viên không nợ gì, bắt họ đi xin xác nhận, tức là làm cho lòng

tự trọng của họ bị xúc phạm. Do vậy phải thực hiện việc khảo sát, rà soát và đánh giá lại các TTHC hiện hành đối với hoạt động của các trường đại học tư thục theo các tiêu chí rõ ràng về tính hợp pháp, tính hiệu quả, không bị chông chéo và có thể đơn giản được. (3) Điều chỉnh các văn bản hướng dẫn thực hiện nội bộ còn tản mản, chưa thống nhất, chưa rõ địa chỉ về TTHC trong hệ thống các trường đại học. (4) Xây dựng các TTHC mới cần đảm bảo tính khoa học, sát thực tiễn đơn giản, dễ thực thi. Tất cả các TTHC phải được công khai bằng các hình thức thiết thực và thích hợp; thực hiện cách tính chi phí một cách thống nhất, chống lạm quyền, những nhiễu. Cần có một bộ phận rà soát TTHC có đủ năng lực, thực quyền, tránh hình thức, chung chung.

Cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong các trường đại học tư thục; thực hiện sự bình đẳng giữa các khoa, phòng, ban trong trường về thực hiện nhiệm vụ đào tạo; xây dựng bộ Quy trình xử lý các TTHC để giải quyết các công việc của toàn trường; quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đẩy mạnh thực hiện TTHC; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên liên quan đến việc giải quyết TTHC của trường; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện TTHC; kiểm định chất lượng phải luôn được xem là một TTHC quan trọng, là một trong những hoạt động để góp phần đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục nước nhà.

### 3. Kết luận

Tóm lại, cải cách TTHC trong hệ thống các trường đại học tư thục ở Việt Nam hiện là việc làm cần thiết, quan

trọng để phục vụ tốt nhất, làm hài lòng người dân (HSSV), và cả chính đội ngũ giảng viên, người phục vụ trong hệ thống các trường này và cũng từ đó có chính sách cạnh tranh lành mạnh với các trường đại học khác.

Một số giải pháp đề xuất nêu trên nhằm tạo thuận lợi cho việc thực hiện TTHC trong hoạt động của các trường đại học tư thục là những yêu cầu cần thiết góp phần cải cách nền hành chính nước nhà. Đây cũng là điều kiện để nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học tư thục.

Cải cách TTHC về cơ bản là cải cách cách thức, quy trình, trình tự, hướng dẫn

thực hiện cụ thể của các trường. TTHC trong hoạt động các trường đại học tư thục phần lớn có chủ thể thực hiện là trường đại học. Tuy nhiên, cũng có khá nhiều TTHC mà trường đại học chỉ là chủ thể phối hợp, nhưng việc ứng dụng CNTT sẽ giúp phần lớn TTHC có thể được thực hiện thông qua mạng, những TTHC khác có thể được thực hiện theo cơ chế một cửa, tạo sự thuận lợi, đơn giản hóa, nhanh chóng giảm phiền hà, tiêu cực, đem đến sự hài lòng cho người dân (người học) thì chúng tôi tin rằng chính những công việc đó sẽ góp phần làm cho các trường đại học tư thục của Việt Nam phát triển bền vững hơn./.

### Tài liệu tham khảo

1. Jonathan R. Cole (2012). *The Great American University Columbia University*. Public Affairs, NY, 2012.
2. Đỗ Thị Thanh Hà (Chủ nhiệm đề tài, 2020). *Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực khen thưởng trong giai đoạn hiện nay*. Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ.
3. Bùi Văn Lương (2020). *Cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư tại tỉnh Thái Nguyên*. Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.
4. Đặng Thị Minh (2016). *Chính sách phát triển trường đại học tư thục ở Việt nam*. Luận án Tiến sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia.
5. Nguyễn Văn Ngữ (2021). *Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển bền vững các trường đại học ngoài công lập Việt Nam*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hòa Bình.
6. Trần Quang Quý (Chủ nhiệm đề tài, 2021). *Phát triển bền vững các trường đại học ngoài công lập ở Việt Nam*. Đề tài cấp nhà nước.
7. Đậu Thế Tụng (2015). *Cải cách thủ tục hành chính các trường đại học công lập ở Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia.
8. Vũ Huy Từ, Phạm Văn Hiếu (2020). *Đổi mới quản lý các trường Đại học Ngoài công lập trong kỷ nguyên cách mạng 4.0*. <http://www.vanhoahoc.edu.vn/>